**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **TỈNH GIA LAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25 /2015/QĐ-UBND *Gia Lai, ngày 21 tháng 9 năm 2015*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ**

**và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật phòng, chống ma túy năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy năm 2008;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sủa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng chống ma túy về quản lý sau cai nghiện;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma tuý tại gia đình, cai nghiện ma tuý tại cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA ngày 10/2/2012 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Y tế - Bộ Công an quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/09/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 9/7/2015 của liênBộ Y tế - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Công an quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy;

Thực hiệnNghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

**QUYẾT ĐỊNH:**

 **Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

**Điều 2.**Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.Bãi bỏ Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 18/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

**Điều 3.**Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội; Y tế; Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |
| --- |
| **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****(Đã ký)****Hoàng Công Lự** |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |

**QUY CHẾ**

**Phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2015/QĐ-UBND*

*ngày21/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định hình thức, thời gian, thẩm quyền, quy trình phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia lập hồ sơ áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy và tổ chức quản lý, cai nghiện, phục hồi; người nghiện hoặc gia đình có người nghiện ma túy.

3. Những quy định không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Hình thức cai nghiện ma túy**

1. Cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện.

a) Cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện công lập (Trung tâm Chữa bệnh -Giáo dục -Lao động xã hội tỉnh) là hoạt động cai nghiện theo phương thức cách ly khỏi môi trường gia đình và cộng đồng, người nghiện được chuyển đến cơ sở cai nghiện để được điều trị cắt cơn, phục hồi sức khỏe, lao động trị liệu, giáo dục hành vi nhân cách, dạy nghề.

b) Cai nghiện ma túy tại Trung tâm Chữa bệnh -Giáo dục -Lao động xã hội tỉnh có hai biện pháp là cai nghiện tự nguyện và cai nghiện bắt buộc.

2. Cai nghiện ma túy tại gia đình - cộng đồng.

Là hoạt động cai nghiện theo phương thức cắt cơn giải độc tại cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy, sau đó được chuyển về gia đình để tiếp tục thực hiện quy trình cai nghiện tại gia đình - cộng đồng theo quy định của pháp luật. Cai nghiện tại gia đình - cộng đồng có hai biện pháp là cai nghiện tự nguyện và cai nghiện bắt buộc.

**Chương II**

**PHỐI HỢP LẬP HỒ SƠ VÀ ĐƯA NGƯỜI NGHIỆN**

**VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC**

**Điều 3. Đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

1. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên có nơi cư trú ổn định, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy mà vẫn còn nghiện.

2. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy nhưng không có nơi cư trú ổn định.

**Điều 4. Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.**

Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi sử dụng ma túy trái phép lần cuối bị phát hiện và lập biên bản theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**Điều 5.Không lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.**

1. Người không có năng lực trách nhiệm hành chính;

2. Người đang mang thai có chứng nhận của bệnh viện;

3. Phụ nữ hoặc người duy nhất đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận;

4. Người đang tham gia các chương trình cai nghiện ma túy tại cộng đồng theo quy định tại khoản 3,Điều 16 của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 6.Trình tự thực hiện phối hợp lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa người nghiện vào Trung tâm Chữa bệnh -Giáo dục -Lao động xã hội tỉnh (Cơ sở cai nghiện bắt buộc)**

1. Khi phát hiện người sử dụng ma túy trái phép, Công an cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm lập biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép của người đó và tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trường hợp cá nhân, tổ chức phát hiện người sử dụng ma túy trái phép thì báo cho cơ quan Công an cấp xã nơi người có hành vi vi phạm để lập biên bản và xác minh, thu thập tài liệu, lập hồ sơ.

a) Trường hợp người vi phạm có nơi cư trú ổn định:

- Người vi phạm cư trú tại xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạmđã được giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy thì Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thu thập các tài liệu và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1,Điều 9 của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP.

- Người vi phạm cư trú tại xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm chưa được giáo dục tại xã, phường, thị trấn thì cơ quan Công an cấp xã có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn theo quy định tại Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; thời hạn giáo dục tại xã phường, thị trấn từ 03 đến 06 tháng theo quy định tại khoản 4, Điều 4 của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP.

- Trường hợp người vi phạm có nơi cư trú không thuộc xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm thì bàn giao người và biên bản vi phạm cho cơ quan Công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú để tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1,Điều 9 của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP. Việc bàn giao phải được lập thành biên bản, mỗi bên giữ một bản.

b) Trường hợp chưa xác định được nơi cư trú ổn định của người vi phạm thì tiến hành xác định nơi cư trú ổn định của người đó.

- Nếu xác định được nơi cư trú ổn định của người vi phạm thì thực hiện theo điểm a, khoản 1, Điều 6của Quy chế này.

- Trường hợp xác định người vi phạm không có nơi cư trú ổn định thì lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 2,Điều 9 của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP.

2. Trong quá trình điều tra, thụ lý các vụ vi phạm pháp luật, cơ quan Công an cấp huyện hoặc cơ quan Công an cấp tỉnh phát hiện hành vi sử dụng ma túy trái phép hoặc có dấu hiệu nghiện ma túy của người vi phạm thì tiến hành lập biên bản, xác minh, thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với người đó theo quy định tại khoản 2,Điều 8 của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP.

3. Thời gian lập và hoàn thiện hồ sơ: Tối đa 10 ngày làm việc.

**Điều 7. Quản lý người nghiện trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

Quản lý người nghiện trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện theo quy định tại Điều 131 của Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ.

1. Trong thời gian làm thủ tục xem xét, quyết định việc áp dụng các biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập hồ sơ quyết định:

a) Đối tượng vi phạm có nơi cư trú ổn định thì giao gia đình quản lý.

b) Đối tượng vi phạm không có nơi cư trú ổn định thì giao Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh quản lý, đồng thời đề nghị Công an cấp huyện đưa đối tượng vào Trung tâm.

c) Quyết định giao cho gia đình hoặc đề nghị Trung tâm Chữa bệnh -Giáo dục -Lao động xã hội tỉnh quản lý phải ghi rõ: ngày, tháng, năm của quyết định; họ, tên, chức vụ của người ra quyết định; họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của người được giao quản lý hoặc tên, địa chỉ của tổ chức xã hội được giao quản lý; họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của người được quản lý; lý do, thời hạn, trách nhiệm của người được quản lý, trách nhiệm của người hoặc tổ chức quản lý và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng cư trú; chữ ký của người quyết định giao quản lý. Quyết định phải được gửi ngay cho gia đình hoặc Trung tâm Chữa bệnh -Giáo dục -Lao động xã hội tỉnh nhận quản lý, người được quản lý để thực hiện.

2. Công an cấp huyện có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp xã đưa người nghiện không có nơi cư trú ổn định vào Trung tâm Chữa bệnh -Giáo dục -Lao động xã hội tỉnh theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập hồ sơ đề nghị và làm thủ tục bàn giao đối tượng cho Trung tâm.

3. Trách nhiệm của Trung tâm Chữa bệnh -Giáo dục -Lao động xã hội tỉnh:

+ Đảm bảo cơ sở vật chất và thiết bị, nhân sự theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP.

+ Làm thủ tục tiếp nhận đối tượng.

+ Kiểm tra tình trạng sức khỏe của đối tượng khi nhận bàn giao.

+ Điều trị cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý cho người nghiện ma túy.

+ Không để đối tượng được quản lý tiếp tục vi phạm pháp luật.

+ Bảo đảm sự có mặt của đối tượng được quản lý khi có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

+ Thông báo kịp thời với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã ra quyết định đề nghị quản lý trong trường hợp người được quản lý bỏ trốn hoặc có hành vi vi phạm pháp luật.

+ Chỉ đạo bác sỹ, y sỹ thuộc Phòng Y tế của Trung tâm xác định người nghiện ma túy khi có đề nghị của cơ quan lập hồ sơ đối với các đối tượng được đưa vào Trung tâm quản lý trong thời gian chờ Tòa án quyết định.

4. Thời hạn quản lý đối tượng được tính từ khi lập hồ sơ cho đến khi người có thẩm quyền đưa đối tượng đi áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quyết định của Tòa ánnhưng không quá thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP là 03 tháng.

**Điều 8.** Hồ sơ đưa người nghiện không có nơi cư trú ổn định vào Trung tâm Chữa bệnh -Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh quản lý trong thời gian chờ Tòa án quyết định gồm:

1. Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập hồ sơ đề nghị Trung tâm quản lý.

2. Biên bản vi phạm của cơ quan Công an lập.

3. Bản tóm tắt lý lịch.

**Điều 9. Thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy**

1. Thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA ngày 9/7/2015 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Y tế - Bộ Công an quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy, cụ thể như sau:

a) Thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Điều 3 của Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA.

b) Thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Điều 4 của Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA.

c) Quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Điều 5 củaThông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị xác định người nghiện ma túy của cơ quan lập hồ sơ, người có thẩm quyền xác định người nghiện ma túy phải trả lời bằng văn bản kết quả xác định nghiện ma túy.

**Điều 10. Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

1. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Điều 9 của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP; cơ quan lập hồ sơ thông báo bằng văn bản về việc lập hồ sơ cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ theo quy định tại Điều 11 của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP.

2. Đối với người sử dụng ma túy trái phép đã đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh quản lý trong thời gian chờ Tòa án quyết định, cơ quan lập hồ sơ sao lục hồ sơ đề nghị Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh thông báo cho đối tượng đọc hồ sơ tại Trung tâm.

3. Thời gian đọc hồ sơ không quá 05 ngày.

**Điều 11.Kiểm tra tính pháp lý hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

1. Hết thời hạn đọc hồ sơ, cơ quan lập hồ sơ đánh bút lục và lập thành hai bản, bản gốc gửi Trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện để kiểm tra tính pháp lý, bản sao lưu tại cơ quan lập hồ sơ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ. Kết quả kiểm tra phải được thể hiện bằng văn bản và gửi Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp.

**Điều 12. Xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

1. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đối chiếu hồ sơ đề nghị theo quy định tại Điều 9 của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP.

2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì đánh bút lục và lập thành hai bản, bản gốc chuyển cho Tòa án nhân dân cấp huyện, bản sao lưu tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

3. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì có văn bản đề nghị cơ quan lập hồ sơ bổ sung, trong đó nêu rõ lý do và các tài liệu cần bổ sung vào hồ sơ. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, cơ quan lập hồ sơ phải bổ sung các tài liệu theo yêu cầu. Sau thời hạn trên, nếu hồ sơ không được bổ sung, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trả lại hồ sơ cho cơ quan lập hồ sơ, đồng thời thông báo bằng văn bản cho Trưởng Phòng Tư pháp và người bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**Điều 13. Xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

1. Sau khi nhận được hồ sơ do Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội đề nghị, Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét hồ sơ theo quy định của pháp luật.

a) Những trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Tòa án nhân dân thụ lý và mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

b) Trường hợp vì lý do người bị đề nghị không có mặt tại Tòa được thì cơ quan lập hồ sơ có văn bản đề nghị Tòa xem xét vắng mặt theo quy định tại khoản 2, Điều 19 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

c) Hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì Tòa án có văn bản gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị làm rõ một số nội dung trong hồ sơ. Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Thời gian trả lời không quá 02 ngày làm việc.

2. Thời gian Tòa án xem xét quyết định: Không quá 10 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đến khi tổ chức phiên họp).

3. Những trường hợp người vi phạm sử dụng ma túy trái phép đang quản lý tại Trung tâm Chữa bệnh -Giáo dục -Lao động xã hội tỉnh nhưng Tòa án quyết định không thuộc diện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì cơ quan đề nghị (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận lại đối tượng và tổ chức giáo dục, cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng theo quy định.

**Điều 14. Đưa người đã có quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

1. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân cấp huyện, Công an cấp huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức khẩn trương đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 15 của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP.

2. Đối với trường hợp người vi phạm sử dụng ma trúy trái phép đang quản lý tại Trung tâm Chữa bệnh -Giáo dục -Lao động xã hội tỉnh thực hiện khi Trung tâm nhận được Quyết định của Tòa án.

**Chương III**

**CAI NGHIỆN TỰ NGUYỆN TẠI TRUNG TÂM**

**CHỮA BỆNH - GIÁO DỤC - LAO ĐỘNG XÃ HỘI TỈNH**

Điều 15. Đối tượng tự nguyện cai nghiện: Người nghiện ma túy trong và ngoài tỉnh từ 18 tuổi đến dưới 60 tuổi.

**Điều 16. Thời gian cai nghiện**

1. Thời gian cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm từ 06 tháng đến 12 tháng.

2. Sau thời gian cắt cơn nghiện 03 tháng trở lên, nếu người tự nguyện cai nghiện ma túy không muốn tiếp tục ở lại Trung tâm thì phải có đơn của gia đình người cai nghiện gửi Giám đốc Trung tâm xem xét, quyết định.

3. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đơn, Giám đốc Trung tâm xem xét, quyết định chấm dứt việc cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm; Quyết định được lập thành văn bản và gửi cho cho gia đình người tự nguyện cai nghiện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.

**Điều 17. Hồ sơ cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm**

1. Người nghiện ma tuý có nguyện vọng vào cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm làm thủ tục gửi Giám đốc Trung tâm. Hồ sơ gồm có:

a) Đơn xin cai nghiện tự nguyện.

b) Bản sao giấy chứng minh nhân dân,sổ hộ khẩu.

c) Lý lịch cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương.

d) Bản cam kết của gia đình.

2. Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký cai nghiện tự nguyện, Giám đốc Trung tâm Chữa bệnh -Giáo dục -Lao động xã hội tỉnh ban hành quyết định tiếp nhận và tổ chức cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm.

3. Sau khi học viên hoàn thành thời gian cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm, Giám đốc Trung tâm Chữa bệnh -Giáo dục -Lao động xã hội tỉnh cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thời gian cai nghiện theo quy định.

**Chương IV**

**QUY TRÌNH PHỐI HỢP LẬP HỒ SƠ, TỔ CHỨC**

 **CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG**

**Điều 18. Quy trình lập hồ sơ, thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện tự nguyện tại gia đình - cộng đồng**

1. Bản thân và gia đình người nghiện ma túy tự giác khai báo tình trạng nghiện và đăng ký hình thức cai nghiện tự nguyện tại gia đình - cộng đồng với Tổ công tác cai nghiện ma túy của xã, phường theo quy định tại Điều 9 của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, tại cộng đồng.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký, Tổ công tác cai nghiện tại gia đình - cộng đồng (sau đây viết tắt là Tổ công tác cai nghiện) phối hợp với gia đình và bản thân người nghiện ma túy thống nhất kế hoạch cai nghiện và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định.

3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình - cộng đồng.

4. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình - cộng đồng, Tổ công tác cai nghiện phối hợp với gia đình người đăng ký cai nghiện ma túy triển khai thực hiện kế hoạch cai nghiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 19. Quy trình phối hợp lập hồ sơ, thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng**

1. Đối tượng bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP là: người nghiện ma túy cư trú tại cộng đồng nhưng không tự giác khai báo và không tự nguyện đăng ký cai nghiện tại gia đình hoặc cộng đồng.

2. Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng theo quy định tại Điều 17 của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP là: Trưởng Công an xã hoặc tương đương chủ trì, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng gửi Tổ công tác cai nghiện ma túy cấp xã.

a) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ do Công an xã, phường, thị trấn đề nghị, Tổ công tác cai nghiện thẩm tra, xét duyệt hồ sơ, xây dựng kế hoạch cai nghiện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xem xét, quyết định.

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại gia đình - cộng đồng.

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại gia đình - cộng đồng, Tổ công tác cai nghiện phối hợp với gia đình người nghiện ma tuý triển khai thực hiện kế hoạch cai nghiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 20. Tổ công tác cai nghiện ma túy; cơ sở cắt cơn, điều trị cai nghiện ma túy tại cộng đồng**

1. Việc thành lập,quy chế hoạt động của Tổ công tác cai nghiện ma túy cấp xã; điều kiện và hoạt động của cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA ngày 10/02/2012 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Y tế - Bộ Công an hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/09/2010 của Chính phủ.

2.Cơ sở cắt cơn, điều trị cai nghiện ma túy:

- Đối với Thành phố Pleiku: trường hợp không thành lập được cơ sở điều trị cắt cơn riêng biệt thì phối hợp với Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh để tổ chức điều trị, cắt cơn, giải độc cho người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn thành phố.

- Đối với các huyện, thị xã: căn cứ tình hình, số lượng người nghiện ma túy ở địa phương, xây dựng cơ sở điều trị cắt cơn theo cụm xã có ít người nghiện; nâng cấp các phòng khám, bố trí nhân lực, vật lực đảm bảo thực hiện việc cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng. Trường hợp không xây dựng được cơ sở điều trị cắt cơn thì phối hợp với Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh để điều trị cắt cơn, giải độc cho người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.

- Đối với các xã, phường, thị trấn: bố trí lồng ghép, sử dụng Trạm y tế cấp xã để điều trị cắt cơn, giải độc cho người cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

**Chương V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 21. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành liên quan**

1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội:

a) Phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí cho công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; cai nghiện bắt buộc và quản lý sau cai theo quy định.

b) Phối hợp với các ngành chức năng tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác cai nghiện ma túy, đặc biệt là đối với cấp xã, phường, thị trấn.

c) Chỉ đạo Trung tâm Chữa bệnh -Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh: tổ chức tốt công tác giáo dục, chữa bệnh, tư vấn cho học viên cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm; tiếp nhận và quản lý, điều trị cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý cho người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ chờ Tòa án xem xét, quyết định; xác định tình trạng nghiện ma túy đối với các trường hợp Trung tâm đang quản lý chờ Tòa án quyết định khi có đề nghị của cơ quan lập hồ sơ.

d)  Phối hợp các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp các vướng mắc trong quá trình thực hiện để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết nhanh chóng, kịp thời những khó khăn, vướng mắc; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị các Bộ, ngành liên quan của Trung ương để giải quyết những nội dung vượt thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp Sở Nội vụ đề xuất khen thưởng định kỳ, đột xuất đối với những cá nhân, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác cai nghiện ma túy.

đ) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện các quy định về cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Y tế:

a) Tổ chức tập huấn và cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về xác định tình trạng người nghiện ma túy, điều trị hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy cho đội ngũ y tế của tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh theo quy định phục vụ cho công tác lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy.

b)Chỉ đạo cơ quan y tế cấp huyện hỗ trợ cán bộ, chuyên môn kỹ thuật cho y tế cấp xã còn khó khăn trong việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; hỗ trợ y tế cấp xã trong việc xác định tình trạng người nghiện ma túy.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn y tế cấp huyện và cấp xã đảm bảo đầy đủ cơ số thuốc hỗ trợ cắt cơn, giải độc và thuốc chữa bệnh thông thường khác cho việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; quản lý, sử dụng thuốc đúng quy định.

d) Thống nhất đầu mối cung cấp, quản lý thuốc hỗ trợ cắt cơn, giải độc và thuốc điều trị cai nghiện trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn các các địa phương thực hiện.

đ) Hướng dẫn các địa phương, tùy theo tình hình thực tế bố trí lồng ghép, sử dụng Trạm y tế cấp xã để điều trị cắt cơn, giải độc cho người cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; tổ chức kiểm tra hoạt động các cơ sở điều trị cắt cơn trên địa bàn toàn tỉnh.

e) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan xác lập mạng lưới chuyển tuyến để xác định tình trạng nghiện ma túy trong địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 6 của Thông tư liên tịch số 17/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09/7/2015 của Bộ Y tế - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Công an quy định về thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện.

 3. Công an tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các địa phương rà soát, thống kê, phân loại người nghiện, bảo đảm quản lý hồ sơ người nghiện chính xác, khách quan.

c) Chỉ đạo Công an các cấp phối hợp với các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc quản lý, giám sát, giúp đỡ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, đảm bảo hiệu quả, hạn chế tái nghiện.

d) Hướng dẫn, chỉ đạo Công an cơ sở thu thập tài liệu, thẩm tra, lập hồ sơ cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; lập hồ sơ đề nghị và đưa người có quyết định của Tòa án bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

đ) Chỉ đạo Công an cấp huyện nhanh chóng đưa người sử dụng ma túy trái phép tới Trung tâm Chữa bệnh -Giáo dục -Lao động xã hội tỉnh quản lý trong thời gian chờ Tòa án quyết định theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã.

e) Hướng dẫn, chỉ đạo Công an cơ sở xác định những trường hợp người vi phạm sử dụng ma túy trái phép nhưng không có nơi cư trú ổn định để lập hồ sơ đưa vào cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện bắt buộc.

g) Tổ chức tập huấn công tác đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở cắt cơn điều trị cho lực lượng Công an cơ sở.

4. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí cho công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; cai nghiện ma túy bắt buộc và quản lý sau cai trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các địa phương, các đơn vị lập kế hoạch đảm bảo kinh phí cho công tác cai nghiện ma túy theo quy định. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí cho công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về tổ chức bộ máy và hoạt động của Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, chữa bệnh, giáo dục đối với người nghiện cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tự nguyện; quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định và quản lý sau cai theo quy định.

6. Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan trong việc rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác cai nghiện và quản lý sau cai; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai.

7. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan truyền thông đại chúng của tỉnh phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, trách nhiệm công dân trong phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy.

 8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy; công tác cai nghiện ma túy.

9. Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, chủ động phối hợp với cơ quan chức năng chỉ đạo, hướng dẫn đơn vị chuyên môn theo chức năng quản lý phối hợp tốt với chính quyền các cấp trong công tác cai nghiện và quản lý sau cai.

**Điều 22.** Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnhchỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện nhanh chóng đưa ra giải quyết trước thời hạn luật định các hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan giải quyết nhanh chóng các trường hợp còn vướng mắc về hồ sơ.

**Điều 23.** Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện thực hiện kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cấp huyện trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, thực hiện quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị nhằm bảo đảm việc giải quyết kịp thời, đúng pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh; tham gia các phiên họp; tham gia việc xét hoãn, miễn, giảm, tạm đình chỉ việc chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

**Điều 24.**Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và các đoàn thể chính trị, xã hội của tỉnh: tích cực hưởng ứng và tham gia thực hiện các nhiệm vụ phòng và chống tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, lồng ghép nội dung vận động đoàn viên, hội viên ở cơ sở đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” kết hợp với phong trào “Xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh, không có tệ nạn ma túy, mại dâm”, trong đó có nội dung công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện.

**Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Đảm bảo kinh phí cho công tác cai nghiện ma tuý theo quy định; bố trí đủ nhân lực và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác cai nghiện ma túy tại địa phương.

2. Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các các ban, ngành của huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp tốt trong việc lập hồ sơ đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.

3. Căn cứ tình hình, số lượng người nghiện ma túy ở địa phương, xây dựng cơ sở điều trị cắt cơn theo cụm xã có ít người nghiện, nâng cấp các phòng khám, bố trí nhân lực, vật lực đảm bảo thực hiện việc cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng.

4. Chỉ đạo Công an cấp huyện chủ trì, phối hợp với Công an cấp xã đưa người sử dụng ma túy trái phép tới Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh quản lý trong thời gian chờ Tòa án xem xét, quyết định theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn:

- Thực hiện việc rà soát, điều tra, quản lý số người nghiện ma túy tại địa phương đảm bảo chính xác, chặt chẽ.

- Bố trí cơ sở vật chất để tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng phù hợp với tình hình của địa phương.

- Đảm bảo kinh phí cho công tác cai nghiện ma túy theo quy định.

- Lập hồ sơ đưa người nghiện thuộc diện cai nghiện bắt buộc vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh theo quy định. Đối với người sử dụng ma túy trái phép nhưng không có nơi cư trú ổn định thì có văn bản đề nghị Công an cấp huyện phối hợp đưa đối tượng tới Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh để quản lý, trong thời gian chờ Tòa án xem xét, quyết định.

- Tổ chức quản lý tốt người sau cai nghiện theo quy định.

6. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ các xã, phường, thị trấn trong việc lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy.

**Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn**

1. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cai nghiện ma túy.

2. Đảm bảo kinh phí cho công tác cai nghiện ma túy theo quy định.

3. Rà soát, thống kê, quản lý số người nghiện trên địa bàn theo quy định.

4. Bố trí cơ sở vật chất và lực lượng bảo vệ để điều trị cắt cơn, giải độc cho người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng phù hợp với tình hình của địa phương.

5. Thành lập Tổ công tác cai nghiện ma túy và tổ chức tốt công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng. Làm tốt công tác tuyên truyền trong nhân dân về công tác cai nghiện ma túy, tránh sự kỳ thị, định kiến của cộng đồng đối với người nghiện, gia đình người nghiện để người nghiện cũng như gia đình người nghiện tự nguyện khai báo và đăng ký cai nghiện.

6. Lập hồ sơ đưa người nghiện thuộc diện cai nghiện bắt buộc vào Trung tâm Chữa bệnh -Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh theo quy định.

7. Quản lý tốt người sau cai nghiện; tạo điều kiện cho người sau cai nghiện học nghề, tìm việc làm, vay vốn để sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tiếp cận với các dịch vụ y tế, xã hội, phòng chống tái nghiện ma túy; huy động các tổ chức, cá nhân giúp đỡ, hỗ trợ, tạo điều kiện cho người hoàn thành cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng.

**Điều 27.Quy định về báo cáo**

Hàng năm, các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả triển khai công tác cai nghiện ma túy về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 10 tháng 12.Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổng hợp báo cáo và gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 20 tháng 12.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

|  |
| --- |
| **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****(đã ký)****Hoàng Công Lự** |